

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/HNGĐ-PT

Ngày 30 - 12 - 2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Nguyệt

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2021/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 10 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị A, sinh năm 2000. Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện O, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1998. Địa chỉ: Ấp 1, xã P, thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người kháng cáo: Bị đơn anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị A trình bày: Chị và anh B chung sống với nhau từ năm 2017 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào ngày 13/8/2018. Do vợ chồng chung sống không cùng chung quan điểm, không hòa hợp về tính tình nên tình cảm của chị đối với anh B không còn, cộng thêm mẹ chồng khó tính với chị, không thương chị nên chung sống không hòa hợp. Chị và anh B đã sống ly thân từ ngày 11/4/2021, thời gian ly thân anh B có đến nói chuyện, trao đổi và kêu chị về chung sống nhưng chị

không đồng ý. Về con có 01 người con chung tên C, sinh ngày 28/9/2018. Hiện nay con đang sống với anh B do khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân thì mỗi người nuôi con vài ngày, đến khi anh B nuôi con thì anh B giữ con lại không cho chị rước về. Nay chị yêu cầu ly hôn và yêu cầu được nhận nuôi con chung, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh B trình bày: Anh thống nhất với chị A về thời gian chung sống, đăng ký kết hôn và con chung. Về quan hệ vợ chồng anh không đồng ý ly hôn chị A, anh yêu cầu hàn gắn tình cảm vợ chồng vì mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh vẫn còn tình cảm với chị A, muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để nuôi dạy con trưởng thành có đầy đủ cả cha và mẹ nhưng chị A đã cương quyết ly hôn thì anh đồng ý. Về nuôi con chung, anh không đồng ý giao con theo yêu cầu của chị A, anh yêu cầu nhận nuôi con chung vì anh có nghề nghiệp, thu nhập ổn định để nuôi con, anh không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con. Anh xác định vợ chồng đã ly thân từ ngày 11/4/2021 đến nay. Thời gian ly thân đã chủ động gặp chị A nhiều lần để hàn gắn tình cảm nhưng chị A không đồng ý về chung sống với anh. Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ nội dung trên, tại Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Về con chung: Giao cháu tên C, sinh ngày 28/9/2018 cho chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh B có trách nhiệm giao cháu C sinh ngày 28/9/2018 cho chị A.

Về cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trên cơ sở lợi ích của con chung những người quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình

năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn trong trường hợp có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

- Ngày 29/9/2021, bị đơn anh B kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung là cháu C, sinh ngày 28/9/2018.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Từ khi thụ lý đến khi xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự cũng đã chấp hành đúng các quy định.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Theo Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B; về tài sản chung, nợ chung không giải quyết do đương sự không đặt yêu cầu và tuyên về án phí. Xét thấy, chị A và anh B không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị đối với các nội dung này nên các nội dung này của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Xét nội dung kháng cáo của anh B yêu cầu được nuôi con chung là cháu C, sinh ngày 28/9/2018. Trong quá trình giải quyết ở cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, chị A và anh B không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con, nên Tòa án quyết định.

[4] Hiện tại, chị A đang làm tại Công ty Cổ phần Tôm miền Nam thu nhập 6.500.000 đồng/tháng; còn anh B có nghề sửa xe và anh còn được cha mẹ tặng cho đất, tổng thu nhập từ ruộng tôm và nghề sửa xe theo anh B xác định khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Xét điều kiện của chị A và anh B, anh chị đều có việc làm và thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi con.

[5] Do con chung của anh chị là cháu C, sinh ngày 28/9/2018, dưới 07 tuổi nên chưa đến tuổi pháp luật quy định phải hỏi ý kiến của cháu và việc giao

con cho cha hoặc mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Tòa án căn cứ vào điều kiện của người nuôi dưỡng, đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho con chung. Pháp luật quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là nghĩa vụ và quyền của cả cha và mẹ. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con.” Hiện nay cháu C đang sống với anh B nhưng anh B và chị A thống nhất thừa nhận khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân thì mỗi người nuôi con vài ngày, đến khi anh B nuôi con thì anh B giữ con lại cho đến nay. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nhận định cháu C còn rất nhỏ nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và buộc anh B giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, đã xem xét, đánh giá chứng cứ và áp dụng pháp luật đúng, đầy đủ, đảm bảo quyền lợi của cháu C.

[6] Anh B không chứng minh được chị A không đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Tại cấp phúc thẩm, anh B không cung cấp thêm chứng cứ khác. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, buộc anh B giao cháu C cho chị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bác kháng cáo của anh B về việc yêu cầu trực tiếp nuôi cháu C.

[7] Nếu trong quá trình chị A trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh B có căn cứ cho rằng người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

[8] Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của anh B, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Án phí dân sự phúc thẩm, anh B phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh B và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 47/2021/HNGĐ-ST ngày 15/9/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị A và anh B.

2. Về con chung: Giao cháu C, sinh ngày 28/9/2018 cho chị A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Buộc anh B có trách nhiệm giao cháu C, sinh ngày 28/9/2018 cho chị A.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên thống nhất không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí:

4.1 Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị A phải chịu 300.000 đồng, chị A đã dự nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003599 ngày 28/5/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu chuyển thu án phí.

4.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Anh B phải chịu 300.000 đồng. Anh B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003695 ngày 01/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh (01 bản);
- VKSND tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND thị xã Q (01 bản);
- CCTHADS thị xã Q (01 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Lưu HS, Tổ HCTP (02 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký tên và đóng dấu

Châu Minh Nguyệt